

Số: 121 /QĐ-ĐHSPHN2

Phủ Thọ, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh, bổ sung

Đề án liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh giữa Trường ĐHSP Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Căn cứ Quyết định số 128/CP ngày 14 tháng 8 năm 1967 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ở Trường ĐHSP Hà Nội 2;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 về việc Ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng Bùi Kiên Cường ký các văn bản liên quan đến việc liên kết đào tạo với nước ngoài ở các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh giữa Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 điều chỉnh, bổ sung Đề án liên kết đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (liên kết với Đại học Marjon), trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo tại Biên bản họp ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc thông qua điều chỉnh Đề án liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (liên kết với Đại học Marjon);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Đề án liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh giữa Trường ĐHSP Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon (Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng TC-HC, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Trung tâm KT và ĐBCLGD, Khoa Tiếng Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, ĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Kiên Cường

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

-----o0o-----



ĐỀ ÁN

**THỰC HIỆN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
BỘ MÔN TIẾNG ANH GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
VÀ ĐẠI HỌC PLYMOUTH MARJON**

(Ban hành theo Quyết định số *21* /QĐ-ĐHSPHN2 ngày *27* tháng *01* năm 2026
của Hiệu trưởng Trường ĐHSPh Hà Nội 2

MỤC LỤC

Contents

MỤC LỤC	2
II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT	8
2.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	8
2.2. Giới thiệu về Đại học Plymouth Marjon, Vương quốc Anh.....	13
2.3. Giới thiệu về Khoa Tiếng Anh	Error! Bookmark not defined.
2.4. Quá trình hợp tác giữa các bên.....	19
2.5. Việc kiểm định của các bên liên kết	19
III. NỘI DUNG LIÊN KẾT	20
Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt chuẩn đầu ra của chương trình liên kết	20
3.2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.....	21
3.3. Thời gian và chương trình đào tạo (Nêu rõ thời gian, hình thức, phương thức thực hiện chương trình đào tạo)	22
3.4. Tổ chức thực hiện liên kết đào tạo: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tín chỉ, tốt nghiệp, phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài.	22
3.5. Mẫu bằng tốt nghiệp	23
3.6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện	24
3.7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết đào tạo, địa điểm thực hiện liên kết	24
3.8. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy liên kết đào tạo (danh sách trích ngang, lý lịch khoa học và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).....	30
IV. TÀI CHÍNH.....	41
4.1. Học phí.....	41
4.2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.....	43
V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ RỦI RO	44
VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT.....	47

6.1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết đào tạo, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).....	47
6.2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết	48
6.3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.	48

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, tiếng Anh không chỉ là một ngôn ngữ phổ biến mà còn trở thành công cụ quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống. Đối với người học và giảng viên tiếng Anh, việc nắm vững lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh là điều cực kỳ quan trọng để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập.

Nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh tại Việt Nam đang ngày càng tăng cao. Mặc dù tiếng Anh đã được giảng dạy rộng rãi tại các trường học và trường đại học, nhưng sự phát triển của xã hội và sự tham gia tích cực vào kết nối quốc tế đặt ra một số thách thức mới. Để đáp ứng nhu cầu này, cần có những chuyên gia có trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh. Trong bối cảnh này, việc đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh trình độ thạc sĩ là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên, theo số liệu khảo sát năm 2025, số lượng các đơn vị đào tạo ngành này còn rất ít tại Việt Nam. Trong tổng số 17 trường đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh tại Việt Nam (xem Bảng 1), chỉ có 04 trường ở miền Bắc, và trong đó chỉ có 02 trường đào tạo chương trình Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh. Điều này tạo ra một khoảng trống lớn giữa nhu cầu và cơ hội để đào tạo những chuyên gia có kiến thức sâu về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh.

Bảng 1. Danh sách các trường đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh tại Việt Nam

	Miền Bắc	Liên kết với nước ngoài	Trong nước
1	Trường Đại học Hà Nội	X	X
2	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội	X	X
3	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		X
4	Đại học Thái Nguyên		X
	Miền Trung	Liên kết với nước ngoài	Trong nước
1	Trường Đại học Vinh		X
2	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế		X
3	Đại học Đà Nẵng	X	
	Miền Nam	Liên kết với nước ngoài	Trong nước
1	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	X	X

	Miền Bắc	Liên kết với nước ngoài	Trong nước
2	Đại học Văn Lang	X	
3	Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	X	
4	Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	X	
5	Trường Đại học Sài Gòn	X	
6	Trường Đại Học Bà Rịa - Vũng Tàu		X
7	Trường Đại học Trà Vinh		X
8	Viện Nghiên Cứu Quản Lý Hành Chính		X
9	Đại học Cần Thơ		X
10	Đại học Tôn Đức Thắng		X

Lợi ích của việc đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh là rất lớn. Đó là:

Ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh cung cấp nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Một số cơ hội phát triển và việc làm tiêu biểu của ngành bao gồm:

- Tiếp tục học sau đại học (tiến sĩ) các chuyên ngành trong lĩnh vực Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học ứng dụng, Giáo dục học, Quản lý giáo dục;

- Giảng viên giảng dạy Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Giáo dục học, giảng dạy Tiếng Anh và các học phần liên quan đến chuyên ngành và làm công tác quản lý tại các trường phổ thông, đại học, cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề;

- Chuyên viên, cán bộ nghiên cứu khoa học tại các viện nghiên cứu ở Việt Nam;

- Chuyên viên, giáo viên, và giảng viên trong các cơ sở giáo dục tư nhân và các cơ quan, tổ chức giáo dục có yếu tố quốc tế, ví dụ Hội đồng Anh, Đại sứ quán Anh, Mỹ, Úc tại Việt Nam.

Những thực tiễn trên cho thấy nhu cầu đào tạo thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh là rất cần thiết.

Về xác định số lượng nguồn tuyển sinh: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 nằm ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, tiếp giáp với Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ. Vị trí này khá thuận lợi về nguồn tuyển sinh. Có thể tuyển sinh được học viên từ ba vùng trên. Hơn nữa, theo Quyết định số 452/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là một trong 14 trường đào tạo giáo viên chủ chốt của cả nước. Trong những năm qua, trường đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều thế hệ sinh viên, học viên không chỉ có năng lực sư phạm, năng lực chuyên môn tốt, họ còn là những nhà quản lý giáo dục giỏi, tâm huyết, trách nhiệm với xã hội và

luôn khẳng định được vị trí và năng lực công tác của mình ở các địa phương. Bởi thế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 luôn được nhiều trường phổ thông trên toàn quốc tin tưởng định hướng và gửi gắm học sinh của mình theo học. Đây là điều kiện quan trọng để có nguồn tuyển sinh tốt.

Để làm rõ mức độ quan tâm của cá nhân, nhận thức về sự cần thiết của chương trình thạc sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học học bộ môn Tiếng Anh trong bối cảnh xã hội hiện đại và nhu cầu/mong muốn tuyển dụng người tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã gửi phiếu khảo sát đến 150 địa chỉ và nhận được 121 phiếu trả lời khảo sát từ các cán bộ quản lý, lãnh đạo Viện nghiên cứu, Trung tâm, tổ chức chính trị xã hội, trường đại học, trường cao đẳng, Sở, Phòng GD&ĐT và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường phổ thông. Kết quả thu được như sau (xem Bảng 2):

- 15 phiếu: lãnh đạo Viện nghiên cứu, Trung tâm, tổ chức chính trị xã hội;
- 30 phiếu: Ban Giám hiệu, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn các khoa Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Anh, khoa học cơ bản thuộc trường đại học, trường cao đẳng;
- 76 phiếu: một số Sở, Phòng GD&ĐT và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường phổ thông.

Bảng 2. Kết quả khảo sát với cán bộ quản lý về mức độ quan tâm và nhu cầu với ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

TT	Đối tượng khảo sát (CBQL)	Mức độ					
		Rất quan tâm	Không quan tâm	Rất cần thiết	Không cần thiết	Có nhu cầu tuyển dụng	Không có nhu cầu tuyển dụng
1	Viện nghiên cứu, Trung tâm, tổ chức chính trị xã hội	15 (100%)	0	15 (100%)	0	13 (86,6%)	2 (13,4%)
2	Trường đại học, Trường cao đẳng	30 (100%)	0	30 (100%)	0	30 (100%)	0 (0%)
3	Sở, Phòng GD&ĐT, Trường phổ thông	76 (100%)	0	76 (100%)	0	76 (100%)	0 (0%)
Tổng		121 (100%)	0	121 (100%)	0	119 (98,3%)	2 (1,7%)

Kết quả khảo sát trên cho thấy, việc đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu xã hội Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt là việc thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-Ttg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”, việc đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh không chỉ mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hội nhập quốc tế. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã nhìn thấy tiềm năng to lớn trong việc hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo giáo viên tiếng Anh.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 nhận thấy tầm quan trọng của tiếng Anh trong việc hợp tác quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Việc phát triển chương trình thạc sĩ ngành lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh sẽ giúp nhà trường thực hiện sứ mạng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu viên đạt trình độ cao, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Chương trình này không chỉ mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giữa các khu vực nông thôn, miền núi phía Bắc và khu vực thành thị.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có sứ mạng “Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục đại học chủ chốt quốc gia trong lĩnh vực giáo dục và sư phạm, đào tạo nguồn nhân lực đa ngành chất lượng cao, có năng lực khởi nghiệp; cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ tăng trưởng và phụng sự tiến bộ xã hội.” Việc phát triển chương trình thạc sĩ ngành lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh sẽ giúp nhà trường thực hiện sứ mạng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu viên đạt trình độ cao, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Chương trình này không chỉ mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giữa các khu vực nông thôn, miền núi phía Bắc và khu vực thành thị.

Đào tạo thạc sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh cũng đáp ứng được tầm nhìn của nhà trường đến năm 2045: “Năm 2045, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục đại học định hướng đổi mới sáng tạo đa ngành, đa lĩnh vực có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và châu Á, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển bền

vững của đất nước”. Đào tạo được giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, giáo viên tiếng Anh có chất lượng cho các nhà trường phổ thông sẽ giúp kết nối được khoa, nhà trường với các trường đại học, cao đẳng, phổ thông và các tổ chức chính trị xã hội khác để qua đó khẳng định được vị thế và uy tín của nhà trường.

Từ những phân tích nêu trên về nhu cầu của ngành giáo dục và các tổ chức xã hội; từ sứ mạng và tầm nhìn; từ chức năng và nhiệm vụ đào tạo của hai trường, việc xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh là yêu cầu cấp thiết và hoàn toàn phù hợp.

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

2.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Lịch sử hình thành và phát triển

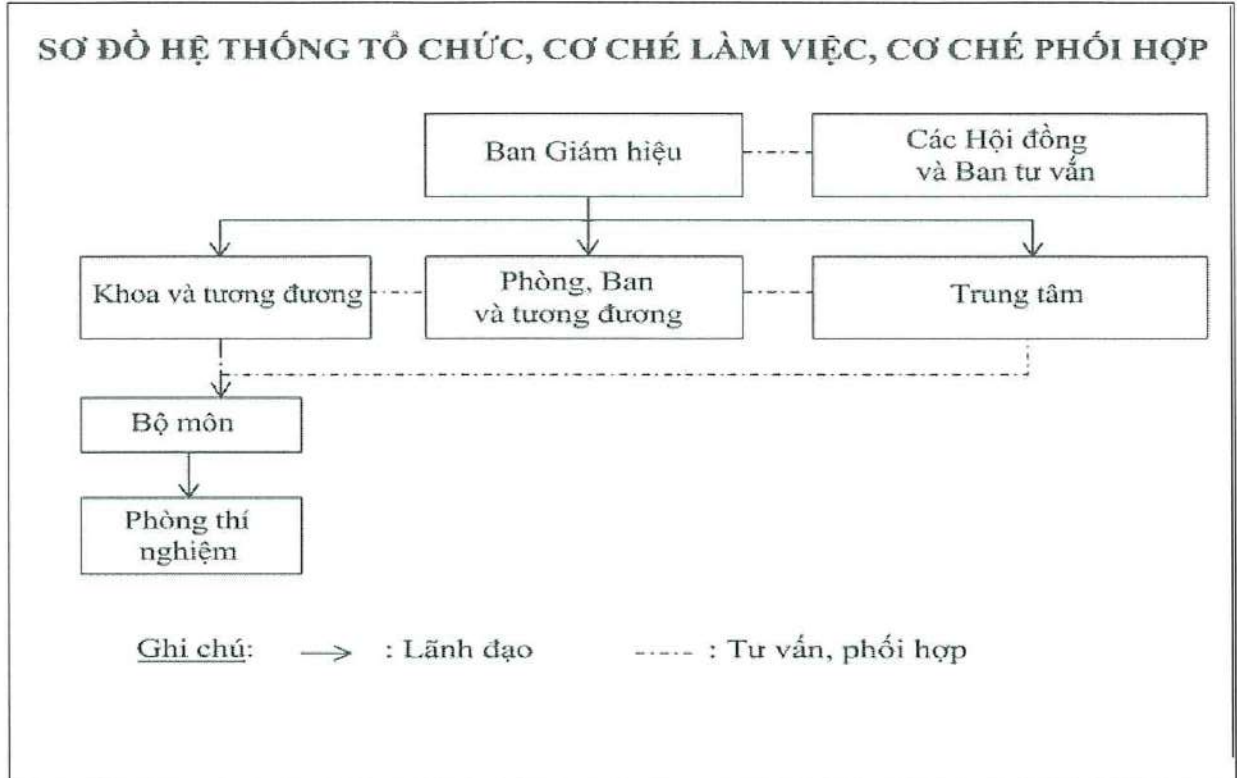
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 được thành lập năm 1967 theo quyết định số 128/CP ngày 14/8/1967 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 11/10/1975, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ra Quyết định số 872/QĐ về việc cải tổ xây dựng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1 và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 để mỗi trường đều hoàn chỉnh và chuyển Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 lên Xuân Hoà, Sóc Sơn, Vĩnh Phú (nay là phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ). Từ đó, Trường bước vào giai đoạn mới, xây dựng và phát triển toàn diện.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đang cùng cố và phát triển 3 trụ cột đột phá để phát triển Nhà trường bền vững, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là gồm 14 đơn vị đào tạo (Khoa Tiếng Anh, Khoa Tiếng Trung Quốc, Khoa Giáo dục Chính trị, Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Khoa học Thể dục thể thao, Khoa Giáo dục Tiểu học, Khoa Hoá học, Khoa Lịch sử, Khoa Ngữ văn, Khoa Sinh, Khoa Toán, Khoa Vật lý, Khoa Tâm lý Giáo dục, Viện Công nghệ Thông tin), 14 phòng, đơn vị chức năng (Phòng Công tác Chính trị-Học sinh sinh viên, Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế,

Phòng Quản trị đời sống, Phòng tài vụ, Phòng thanh tra, Phòng Tổ chức-Hành chính, Ban bảo vệ, Thư viện, Trạm y tế, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trung tâm nội trú, Trung tâm tin học, Trung tâm Truyền thông và Sản xuất học liệu) và 03 đơn vị trực thuộc (Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Viện nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, Viện Nghiên cứu Sư phạm).



Hình 1: Sơ đồ hệ thống tổ chức Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ trong

Cùng với sự đầu tư, phát triển về cơ sở vật chất, thư viện, quy mô đào tạo, Nhà trường luôn thể hiện sự quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và các bộ phận phục vụ. Tính đến tháng 12 năm 2024 nhà trường có 510 viên chức, người lao động, trong đó có: 304 giảng viên; 26 giảng viên cao cấp; 152 giảng viên chính 17 chuyên viên chính; 178 tiến sĩ; 05 Nhà giáo Ưu tú; 26 Phó Giáo sư. Trong những năm gần đây, nhà trường cử nhiều cán bộ, giảng viên đi làm nghiên cứu sinh, thực tập sinh và hợp tác nghiên cứu sau tiến sĩ (postdoc) tại nhiều quốc gia: Liên bang Nga, Vương quốc Anh, Hà Lan, Italia, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, ... Những giảng viên này, một mặt góp phần bổ sung lực lượng có trình độ cao tham gia đào tạo sau đại học, mặt khác tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có sứ mạng: “Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục đại học chủ chốt quốc gia trong lĩnh vực giáo dục và sư phạm, đào tạo nguồn nhân lực đa ngành chất lượng cao, có năng lực khởi nghiệp; cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ tăng trưởng và phụng sự tiến bộ xã hội.”

Tầm nhìn phát triển trường đến 2045: “Năm 2045, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục đại học định hướng đổi mới sáng tạo đa ngành, đa lĩnh vực có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và châu Á, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển bền vững của đất nước.”

Mục tiêu của trường

- Đến năm 2045, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 trở thành trường đại học đổi mới sáng tạo, đa ngành dựa trên nền tảng là các ngành sư phạm, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập quốc tế sâu rộng; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có uy tín trong nước và khu vực; có môi trường giáo dục hiện đại, nhân văn, khuyến khích người học sáng tạo và khởi nghiệp; khai thác hiệu quả các nguồn lực, tăng quy mô, uy tín, chất lượng đào tạo và dịch vụ để sẵn sàng thích ứng với điều kiện tự chủ đại học và đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường; tích hợp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các xu hướng giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và trên đại học cho hệ thống giáo dục quốc dân và xã hội; nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học ứng dụng đạt trình độ tiên tiến phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế;

- Cung cấp cho người học môi trường giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học có tính mô phạm và chuyên nghiệp cao, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có các phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức và kỹ năng thực hành; có năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học tương xứng với trình độ đào tạo; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm, thích nghi với môi trường làm việc.

Với bề dày lịch sử 58 năm thành lập, 50 năm xây dựng và phát triển tại Xuân Hòa, dưới sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư

phạm Hà Nội 2 đã và đang có những bước tiến vững chắc trong hoạt động đào tạo. Nhà trường đã và đang tổ chức tuyển sinh và đào tạo 47 ngành đào tạo, trong đó có 23 ngành trình độ đại học, với 15 ngành đào tạo sư phạm, 08 ngành đào tạo ngoài sư phạm. Theo khảo sát của Phòng công tác Chính trị - Học sinh sinh viên, những năm trước đây, hầu hết các sinh viên hệ sư phạm sau khi tốt nghiệp đều có việc làm đúng ngành nghề, họ đã và đang trở thành các giảng viên, giáo viên, nhà quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo, quản lý ở các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh: Bắc Ninh, Phú Thọ, Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Lào Cai,...

Về công tác đào tạo sau đại học: hiện tại, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 hiện đang đào tạo 14 mã ngành trình độ thạc sĩ với chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm là 450 và 6 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ với chỉ tiêu là 25 NCS. Với nhận thức, đào tạo sau đại học không chỉ đào tạo nhân lực cho các địa phương mà còn góp phần nâng cao trình độ, đào tạo đội ngũ giảng viên của nhà trường, do vậy, hoạt động này được đặc biệt coi trọng.

Để quốc tế hóa chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 ưu tiên phát triển hợp tác quốc tế, thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều trường Đại học, nhiều tổ chức giáo dục và xã hội trong khu vực và trên thế giới. Trường đã thực hiện đầy đủ các quy định về hợp tác quốc tế.

Trong 5 năm gần đây, ngoài những hợp tác có tính lịch sử của hơn thập kỉ qua, Nhà trường đã thiết lập, phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học và các tổ chức giáo dục - xã hội quốc tế của Lào, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Bỉ, Anh, Úc, Nga, Ba Lan như: Đại học Deakin (Australia), Đại học Artevelde (Bỉ), Trường IH London (Anh), Trường Hữu nghị các dân tộc Nga, Trường Đại học Bydgoszcz (Ba Lan), Trường Hoa Văn Côn Minh (Trung Quốc), Trường Đại học Sư phạm Vân Nam (Trung Quốc), Đại học Tôn Trung Sơn (Đài Loan), Trường Đại học Khoa học kỹ thuật Minh Tân (Đài Loan), Trường Đại học Kyung Hee (Hàn Quốc), Trường Đại học Giáo dục Hồng Kông, Trường Cao đẳng Luang Namtha (Lào), Tổ chức giáo dục Hoa Kỳ tại Hà Nội, Hội đồng Anh, Phòng Văn hoá - Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội, Tổ chức KOICA Việt Nam, Phòng Văn hoá Giáo dục - Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, Phòng Văn hoá giáo dục - Đại sứ quán Lào tại Hà Nội. Ký kết hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho 3 tỉnh Bắc Lào (Udomxay, Luang Namtha, Bokeo) ...

Nhà trường thường xuyên gặp gỡ, trao đổi và làm việc về chuyên môn với đại diện của các tổ chức thuộc đại sứ quán các nước tại Hà Nội nhằm thiết chặt mối quan hệ lâu đời và mở rộng sự hợp tác mới trong tương lai như: Hội đồng Anh, Tổ chức Fulbright, Phòng văn hoá giáo dục,... Mỗi năm Nhà trường đón tiếp và làm việc với hàng chục lượt khách quốc tế đến làm việc, tìm kiếm cơ hội hợp tác, phối hợp đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện chương trình dự án, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi sinh viên và giảng viên.... Bên cạnh đó, Nhà trường cũng cử một số lượng tương đương các đoàn ra nước ngoài du học, tham gia hội thảo khoa học, tham quan học hỏi, học tập kinh nghiệm... Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo đúng các quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Hoạt động hợp tác quốc tế đã mang lại hiệu quả tích cực cho công tác đào tạo. Từ các chương trình hợp tác quốc tế và các dự án, nhiều cán bộ, sinh viên của Trường đã được đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tại nước ngoài. Việc tham gia thực hiện các dự án, các chương trình phối hợp nghiên cứu khoa học với nước ngoài, thực hiện các dự án do nước ngoài tài trợ đã tạo điều kiện cho giảng viên đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức làm việc. Một số chương trình đào tạo tiên tiến đã được thực hiện trên cơ sở hợp tác với nước ngoài.

Nhà trường tổ chức 07 hội thảo quốc tế và hội nghị có yếu tố nước ngoài như sau:

(1) Hội thảo quốc tế “Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục” (12/2017);

(2) Hội thảo Toán học quốc tế "Variational Analysis and Related Topics" từ ngày 13-15/12/2018;

(3) Hội thảo quốc tế “Nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa - LLCE 2020” 05/12/2020;

(4) Hội thảo quốc tế "Chuyển đổi số và Giáo dục đại học: Khi thách thức là cơ hội";

(5) Hội thảo quốc tế "Hợp tác giáo dục Việt Nam - châu Phi vì sự phát triển hài hoà trong thời đại chuyển đổi số" 23/6/2022;

(6) Hội thảo quốc tế “Quốc tế hóa giáo dục đại học ở châu Á năng động” từ ngày 2-3/12/2022.

(7) Hội thảo quốc tế "Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc: xu hướng trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam" 16/11/2023.

Trong những năm gần đây, Nhà trường đã và đang thúc đẩy hoạt động hợp tác liên kết đào tạo cho các sinh viên quốc tế. Cho đến nay, đã có 69 lưu học sinh Lào, Trung Quốc, Châu Phi, Bỉ, đã và đang học tập ngắn hạn, dài hạn, bồi dưỡng tiếng Việt và thực tập sinh tại Trường. Trên hết, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã tiến hành ký kết và hỗ trợ học bổng toàn phần đào tạo nguồn nhân lực (05 cán bộ) cho Trường Cao đẳng Luang Namtha, Lào nhằm giúp trường bạn nâng cấp lên thành trường đại học.

Nhà trường đã có những hợp tác bền chặt với các đối tác là các trường trong nước như Viện Toán học, Viện Quốc tế Pháp ngữ, các Sở GD và UBND tỉnh trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đặc biệt có những đề tài khoa học mang tính đối sánh với các nước bạn thông qua các chủ đề về Tôn giáo, tín ngưỡng, giao thông từ thời Pháp thuộc, dự án sản xuất thử nghiệm cho các doanh nghiệp và địa phương, các nghiên cứu khả thi nhằm mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương, doanh nghiệp...

Trong tương lai, với đội ngũ trẻ hiện nay, Nhà trường sẽ có những chương trình, dự án mở rộng hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học với các đối tác ngoài nước. Gắn công tác đào tạo với các tổ chức giáo dục tiên tiến, đào tạo với các nhà sử dụng lao động nhằm tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động mới hiện nay cả ở trong nước và trên thế giới.

2.2. Giới thiệu về Đại học Plymouth Marjon, Vương quốc Anh

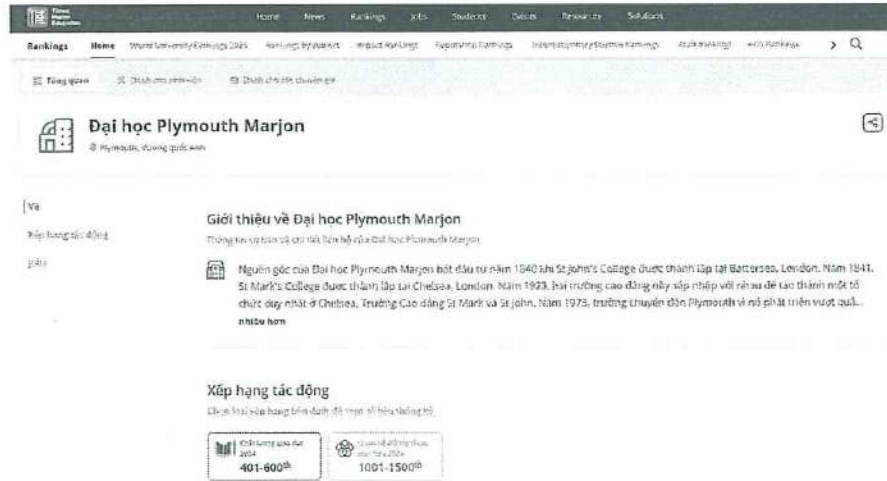
Đại học St Mark & St John, tên giao dịch là Đại học Plymouth Marjon (PMU), là Cơ sở Đào tạo đại học được thành lập theo Điều 129 của Luật Cải cách giáo dục 1988. Trường có địa chỉ đăng ký tại Derriford Road, Plymouth, Devon PL6 8BH; Website: <https://www.marjon.ac.uk/>.

Đại học Plymouth Marjon thuộc danh sách các cơ sở giáo dục đại học được Văn phòng Sinh viên (Office for Students) công nhận trong Sổ đăng ký (Register), theo nghĩa vụ được quy định tại mục 3(3) của Luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu 2017 (HERA) của Anh. Nhà trường được cơ quan chất lượng độc lập về giáo dục Đại học ở Vương quốc Anh QAA công nhận chất lượng giáo dục.

Đại học Plymouth Marjon tự hào là cơ sở đào tạo giáo viên lâu đời nhất ở Anh với lịch sử 190 năm. Trường đã có mặt tại khuôn viên hiện tại của mình được 50 năm sau khi chuyển tới từ London. Nằm trên một thành phố biển xinh đẹp thuộc vùng Devon ở phía Tây Nam nước Anh, ngôi trường được tọa lạc trong khuôn viên xanh và rộng rãi, với cơ sở vật chất đẳng cấp thế giới. Nhưng trên hết, Nhà trường chú trọng nhất chính là đội ngũ sinh viên; họ là nguồn cảm hứng và động lực cho mọi công việc của Nhà trường.

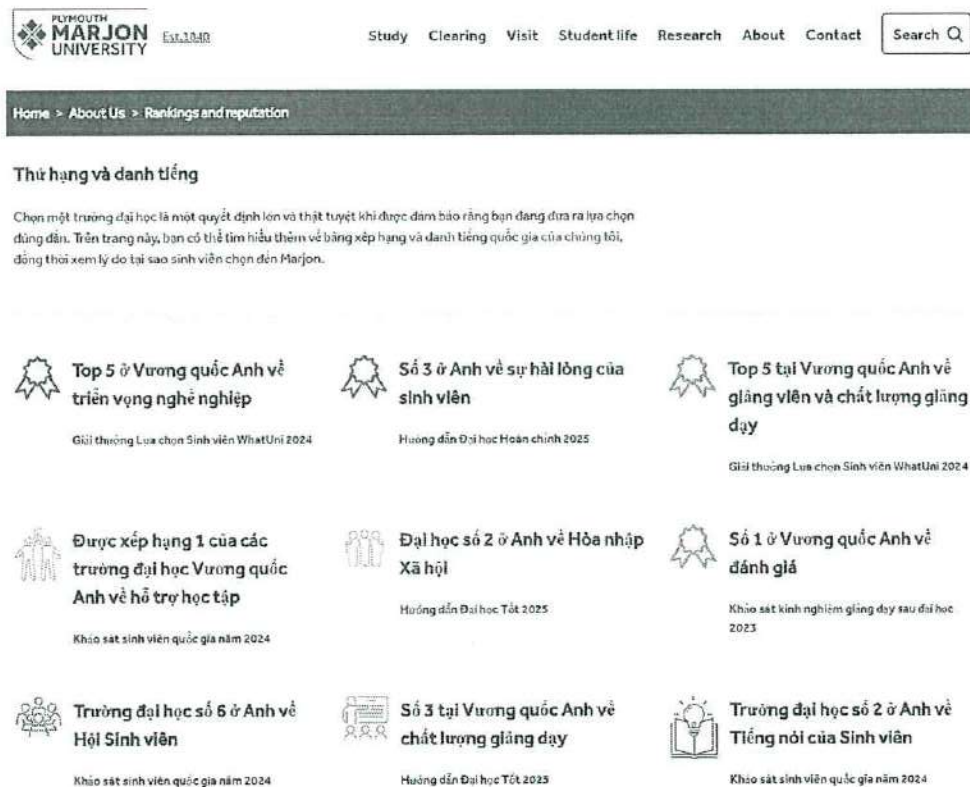
Tại đây, sinh viên được khuyến khích xây dựng mối quan hệ làm việc với một mạng lưới hỗ trợ, từ các trợ giảng đến các giảng viên đến Hội Sinh viên để có thể đạt được kết quả nhiều hơn những gì họ nghĩ.

Trường được đánh giá trong top 401-600 của Bảng xếp hạng đại học THE nổi tiếng thế giới (Xem Hình 2 hoặc tra cứu tại địa chỉ trang web: [Plymouth Marjon University | World University Rankings | THE](https://www.marjon.ac.uk/)



Hình 2. Thứ hạng của đại học PMU trong hệ thống xếp hạng đại học THE

Trường đã có nhiều thành tích được ghi nhận <https://www.marjon.ac.uk/about-marjon/rankings-and-reputation/>. Theo The Complete University Guide 2021, Đại học Plymouth Marjon được xếp hạng là trường đại học hàng đầu ở Anh về mức độ hài lòng của sinh viên; 95% sinh viên có việc làm hoặc chuyển sang học cao hơn trong vòng sáu tháng sau khi tốt nghiệp; một trong 5 trường đại học hàng đầu ở Anh theo xếp hạng của The Times & Sunday Times Good University Guide 2021. Tôn chỉ của Nhà trường là luôn đặt người học lên hàng đầu (Xem Hình 3).



Hình 3. Thứ hạng và danh tiếng của trường PMU trong Vương quốc Anh

Khuôn viên trường

Nằm cách thành phố Plymouth 12 km về phía bắc và cách Công viên Quốc gia Dartmoor vài km, khuôn viên trường bao gồm 19 ha toà nhà, chỗ ở, cơ sở vật chất và bãi đỗ xe. Trường hiện có 47 phòng giảng dạy tổng hợp có quy mô từ 10 đến 156 cùng với một nhà hát có sức chứa 236 người. Khuôn viên trường có sức chứa lên đến 2150 người cùng lúc. Trường cũng đang cho xây dựng thêm hai toà nhà mới với quy mô lớn hơn, đồng thời có các phòng chuyên khoa dành cho các khóa học liên quan đến y học như là phòng khám và phòng mô phỏng. Chỗ ở trong khuôn viên trường rất tiện nghi và rộng rãi với 7 ký túc xá và một làng sinh viên với 38 ngôi nhà. Tất cả đều tọa lạc trong khuôn viên trường.

Giá trị giáo dục

Giá trị là trung tâm của mọi hoạt động Nhà trường thực hiện. Nhà trường được phát triển bởi đội ngũ nhân viên, được lấy cảm hứng từ những câu chuyện của sinh viên, lịch sử ra đời cũng như những hy vọng và tầm nhìn tương lai. Những giá trị ấy cũng góp phần khuyến khích khả năng và khát vọng cải thiện cuộc sống cho tất cả mọi người.

Nói một cách đơn giản, đội ngũ nhân viên ở Marjon đều mong muốn đồng nghiệp của mình cư xử công bằng và lịch sự với nhau và với sinh viên. Nhà trường cam kết sẽ hết lòng trở thành một cộng đồng hòa nhập và công bằng, nơi mọi tiếng nói đều có giá trị.

Chương trình học

Nhà trường có số lượng chương trình học tập rất đa dạng: Chương trình Y tế, Giáo dục, Thể thao, và đặc biệt chuyên về Giáo dục Giáo viên, các chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ giáo dục quốc tế, chương trình sau đại học về Nghiên cứu, Giáo dục, Mầm non, và giảng dạy tiếng Anh cho người nói tiếng nước ngoài. Nhà trường cũng đang đẩy mạnh phát triển và ngày càng có danh tiếng quốc tế trong các lĩnh vực này cũng như lĩnh vực về Phim và Âm nhạc. Thêm vào đó, trường có quyền cấp bằng đại học và sau đại học. Hơn thế, Nhà trường có một mạng lưới các đối tác quốc tế và Vương quốc Anh ngày càng phát triển để cung cấp nhiều khóa học của chúng tôi ở những nơi như Dubai, Sri Lanka, Việt Nam và Đức. Ví dụ, Nhà trường đã triển khai chương trình Cử nhân (BA) về Giảng dạy Ngôn ngữ Anh (English Language Teaching) theo hợp đồng với Chính phủ Malaysia từ năm 2004 đến 2015; chương trình Cử nhân (BA) Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (International Professional English) với Đại học Bách Khoa, Việt

Nam; chương trình MA TESOL tại Mexico theo hình thức nhượng quyền từ năm 2005 đến 2009.

Chương trình Thạc sĩ Khoa học Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (MA TESOL) được bắt đầu triển khai giảng dạy tại Đại học Plymouth Marjon, Anh từ năm 2009 đến 2020. Chương trình hiện tại được cập nhật mới và hoàn thành vào tháng 9/2024 để triển khai ở các cơ sở đối tác, trong đó có trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon, UK bắt đầu triển khai hợp tác từ tháng 6/2023, đặc biệt là trong việc phát triển chương trình Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh (chương trình MA TESOL). Qua các cuộc họp và các tài liệu được chia sẻ, quá trình hợp tác giữa Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon diễn ra theo kế hoạch và hiệu quả. Các vấn đề như cấu trúc học chương trình, phương pháp đào tạo, hình thức đánh giá và đánh giá, cũng như cơ cấu hỗ trợ sinh viên đã được nêu rõ. Các bước tiếp theo trong quá trình hợp tác cũng đã được xác định, bao gồm việc hoàn thiện các tài liệu và thảo luận về việc phê duyệt hợp tác. Ngoài ra, các yêu cầu cụ thể đã được đề cập đến, bao gồm cả việc thu thập báo cáo tài chính, chính sách an toàn và sức khỏe, chính sách bảo hiểm, kế hoạch chiến lược, quy trình đảm bảo chất lượng, cấu trúc nội bộ, chính sách công bằng và đa dạng, chính sách khiếu nại của sinh viên, các báo cáo đánh giá, và các biện pháp hỗ trợ sinh viên. Cả hai bên đều cam kết thúc đẩy sự trao đổi sinh viên và giảng viên cũng như việc thúc đẩy các dự án nghiên cứu và trao đổi kiến thức. Kết quả của quá trình làm việc rất hiệu quả là Bản thỏa thuận hợp tác (Memorandum of Agreement) (Phụ lục 1) được ký vào tháng 8/2024 và chương trình được xây dựng và hoàn thành vào 9/2024. Chương trình đã được công bố trên website của Đại học Plymouth Marjon tại: <https://www.marjon.ac.uk/search/index.php?collection=marjon%7Esp-meta&query=MA+TESOL>

2.3. Giới thiệu về Khoa Tiếng Anh

Khoa Tiếng Anh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 được thành lập theo Quyết định số 162/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 25/3/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 tiền thân là khoa Ngoại ngữ được thành lập từ ngày 15 tháng 01 năm 2007. 19 năm vừa từng bước xây dựng, vừa từng bước nắm bắt cơ hội để trưởng thành, hiện nay khoa đã trở thành một trong những khoa lớn trong trường. Khoa có 5 bộ môn là Ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh, Thực hành tiếng, Phương pháp dạy học bộ môn, Tiếng Anh cơ bản và Dịch. Đội ngũ cán bộ Khoa Tiếng Anh tính đến tháng 5 năm 2026 có 31 người, trong đó có 22 giảng viên (4 tiến sĩ, 18 thạc sĩ bao gồm 03 nghiên cứu sinh) và 07 trợ giảng và 02 chuyên viên. Bên cạnh đó Khoa hiện có một giáo viên trợ giảng người Mỹ tham gia theo chương trình trao đổi Fulbright. Đội ngũ giảng viên trong khoa được đào tạo bài bản từ các cơ sở đào tạo tiếng Anh uy tín trong cả nước và nước ngoài. Hiện nay, khoa tiếng Anh là một trong những khoa có số lượng sinh viên lớn trong trường. Quy mô đào tạo của Khoa Tiếng Anh tính đến tháng 4/2026 có tổng 749 sinh viên đại học hệ chính quy.

Về đội ngũ, trong thời gian vừa qua, với định hướng phát triển đội ngũ giảng viên về số lượng và nâng cao trình độ chuyên môn khoa thường xuyên tổ chức hoạt động xê-mi-na hằng tháng, dự giờ của giảng viên, cũng như hội nghị Khoa học cán bộ được tổ chức vào tháng 5 thường niên. Cán bộ trong khoa tích cực viết bài cho các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, riêng năm 2025, Khoa đã có 6 bài báo khoa học quốc tế, trong đó có 2 thuộc danh mục ISI, Scopus; Khoa luôn chủ động trong công tác hợp tác quốc tế, Khoa đã phối hợp cùng Khoa Ngữ văn chủ trì tổ chức 01 Hội thảo khoa học quốc tế năm 2023; Khoa phối hợp với Đề án Ngoại ngữ và Văn phòng Tiếng Anh, Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức hội thảo Quốc tế VIETESL2025; Khoa phối hợp với trường IH London, Hội đồng Anh tại Việt Nam tổ chức 04 dự án quốc tế về bồi dưỡng giáo viên phổ thông, phối hợp với Hội đồng Anh tổ chức nhiều khóa MOOC bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh và hỗ trợ mạng lưới giáo viên phổ thông dạy tiếng Anh. Từ khi thành lập cho đến nay, đội ngũ cán bộ và sinh viên Khoa Tiếng Anh đã không ngừng phấn đấu về mọi mặt, luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc.

Là một trong những địa chỉ đào tạo tiếng Anh uy tín và đáng tin cậy trong toàn quốc thuộc **14 trường chủ chốt đào tạo giáo viên cả nước**, Khoa Tiếng Anh luôn tạo dựng môi trường làm việc của khoa trở thành *môi trường học thuật chuyên nghiệp*, môi trường của sự thúc đẩy phát triển nghề nghiệp cũng như môi trường của tính giáo dục nhân văn.

Môi trường học thuật chuyên nghiệp

Tính học thuật chuyên nghiệp được chúng tôi đề cao ngay từ những ngày đầu thành lập Khoa. Vì thế, khoa luôn là đầu mối để tổ chức những khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn cho giảng viên và sinh viên trong khoa cũng như trong trường. Chúng tôi luôn tạo dựng những cơ hội cho người dạy và người học: cơ hội làm việc với những chuyên gia uy tín thuộc các tổ chức quốc tế như Đại Sứ quán Mỹ, British Council, Hội đồng khảo thí Cambridge, International House London, Hệ thống trường VinSchool, cơ hội tham gia các dự án song phương, dự án quốc gia bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh trên phạm vi cả nước; cơ hội tham gia các đề tài NCKH, viết giáo trình, bài giảng, tổ chức các hội thảo quốc gia, quốc tế... Chúng tôi tin rằng, môi trường học thuật mà chúng tôi đang tạo dựng và phát triển sẽ ngày càng giúp cho giảng viên và sinh viên khoa tiếng Anh mở rộng các cơ hội phát triển bản thân, phát triển triển vọng trong nghề nghiệp lựa chọn.

Môi trường thúc đẩy phát triển nghề nghiệp

Khoa tiếng Anh – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 không chỉ mang lại cho giảng viên, sinh viên nhiều cơ hội nâng cao học thuật mà còn thúc đẩy những hoạt động nghề nghiệp của mỗi giảng viên và sinh viên trong khoa. Giảng viên, sinh viên có nhiều cơ hội học tập, tu nghiệp, nâng cao trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ở nhiều nước phát triển trên thế giới như Anh, Mỹ, Úc... Nhiều sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường đã có cơ hội học chính quy tại nước ngoài; nhận học bổng của nhà trường và các doanh nghiệp; có những kết nối việc làm với nhiều doanh nghiệp tuyển dụng uy tín như Hệ thống trường Edison, Vinschool, Thư viện quốc gia, Ismart English, Tập đoàn Flamingo, Tập đoàn Hồng Hải. Nhiều sinh viên ra trường đã có những vị trí quan trọng trong môi trường công tác mới như tổ trưởng chuyên môn hay trợ lý giám đốc doanh nghiệp...

Môi trường giáo dục nhân văn

Là một khoa có trách nhiệm đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh và cử nhân Ngôn ngữ Anh trong phạm vi cả nước, chúng tôi cũng nhận thấy đặc trưng của ngành trong môi trường làm việc của chúng tôi. Bên cạnh sự nghiêm khắc, mẫu mực là tính giáo dục nhân văn trong mối quan hệ giữa các đồng nghiệp cũng như giữa giảng viên – sinh viên. Thân thiện, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy nhau là những điều mà chúng tôi đã thiết lập và thực hiện trong nhiều năm qua. Các hoạt động ngoại khóa dành cho giảng viên, sinh viên như tham quan học tập trại hè, du lịch trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động gắn kết team building, tham quan học tập thực tế ở miền Trung, tham dự tiếng hát

công đoàn... là những hoạt động bổ ích thắt chặt tinh thần đoàn kết của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong khoa.

Khoa Tiếng Anh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 luôn cam kết sẽ giúp cán bộ, giảng viên, sinh viên trang bị và phát triển nghề nghiệp để làm chủ ngôn ngữ mà mình đang dạy, đang học. Sau nhiều năm tích cực chuẩn bị về đội ngũ, về cơ sở vật chất và các điều kiện khác, đến nay Khoa Tiếng Anh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã có đủ năng lực về nhân lực, nghiên cứu khoa học, chương trình, kế hoạch đào tạo, cơ sở vật chất thiết bị và đối ngoại để đảm nhận việc đào tạo trình độ Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.

2.4. Quá trình hợp tác giữa các bên

Sự hợp tác giữa Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (HPU2) và Đại học Plymouth Marjon (PMU) bắt đầu vào tháng 5 năm 2023 thông qua sự kết nối của Hội đồng Anh tại Việt Nam. Mối quan hệ này nhằm xây dựng chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục.

Bước khởi đầu và phát triển mối quan hệ

Vào tháng 9 năm 2023, các đối tác từ Đại học Plymouth Marjon đã đến làm việc tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Sự kiện này đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong mối quan hệ hợp tác giữa hai trường. Trong thời gian ở Việt Nam, các chuyên gia từ Đại học Plymouth Marjon đã cùng với đội ngũ giảng viên và quản lý của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thảo luận chi tiết về các phương pháp và chương trình đào tạo, cũng như tìm hiểu văn hóa và môi trường giáo dục tại Việt Nam.

Hợp tác thường xuyên

Sau chuyến thăm, từ tháng 9 năm 2023, hai bên đã duy trì các buổi làm việc trực tuyến hai tuần một lần để phát triển và hoàn thiện các chương trình hợp tác. Các buổi làm việc này không chỉ tập trung vào việc các biện pháp thực hiện chương trình đào tạo mà còn chia sẻ những kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục tiên tiến từ Đại học Plymouth Marjon, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

2.5. Việc kiểm định của các bên liên kết

- Đại học Plymouth Marjon có quyết định đăng ký hoạt động bởi cơ quan Office for Students, Vương quốc Anh, được cơ quan chất lượng độc lập về giáo dục Đại học ở Vương quốc Anh QAA công nhận chất lượng giáo dục (Phụ lục 2).

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đạt chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2023-2028 (Phụ lục 3).

- Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 được công nhận đạt chuẩn theo Giấy kiểm định chất lượng theo nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCL ngày 24/02/2022 (Phụ lục 4).

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

Mục tiêu: *Giới thiệu tóm tắt chuẩn đầu ra của chương trình liên kết*

Kiến thức và Hiểu biết: Sau khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có khả năng:

1. Phê phán các lý thuyết, ý tưởng và phương pháp giảng dạy trong lĩnh vực TESOL (Giảng dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác).
2. Hiểu rõ các chiến lược giảng dạy ngôn ngữ, được xây dựng dựa trên các lý thuyết và phương pháp giảng dạy khác nhau.
3. Có kiến thức sâu rộng về mối liên hệ giữa các lý thuyết, ý tưởng, đạo đức, quy trình và thực hành trong giáo dục.
4. Mô tả chính xác cách sử dụng tiếng Anh chuẩn và không chuẩn trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Kỹ năng trí tuệ: Khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có khả năng:

1. Đánh giá phê phán các phương pháp và tài liệu giảng dạy ESOL (Giảng dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác).
2. Chọn lựa chiến lược giảng dạy và thiết kế chương trình giảng dạy sao cho phù hợp, kèm theo lập luận phê phán hợp lý.
3. Thảo luận và phân tích lý thuyết ngôn ngữ và phương pháp sư phạm trong các tình huống giảng dạy tiếng Anh khác nhau.
4. Đánh giá kỹ năng chuyên môn và sư phạm của bản thân và người khác một cách phê phán.

Kỹ năng thực hành: Khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có khả năng:

1. Áp dụng linh hoạt các kỹ năng sư phạm, giao tiếp và thực hành trong lớp học, trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh.
2. Sử dụng kiến thức tiếng Anh để đánh giá khả năng ngôn ngữ của học viên.
3. Nhận thức sâu sắc về các phương pháp nghiên cứu và biết cách áp dụng chúng vào một dự án nghiên cứu độc lập.
4. Thiết kế bài học và kế hoạch học tập cá nhân để giải quyết các vấn đề cụ thể trong giảng dạy, đồng thời đánh giá và chứng minh hiệu quả của những phương pháp này.

Kỹ năng chuyển giao/kỹ năng chính: Khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có khả năng:

1. Kết hợp các kỹ năng trí tuệ ở mức độ cao với thực hành chuyên môn trong giảng dạy ngôn ngữ.

2. Cố vấn và hỗ trợ hiệu quả trong môi trường chuyên môn và các bối cảnh liên quan, đồng thời khuyến khích người khác suy ngẫm và phát triển các chiến lược học tập của họ.

3. Sử dụng thành thạo tiếng Anh và kỹ năng học thuật ở trình độ cao.

4. Tổ chức và truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và có hệ thống, chứng minh khả năng sử dụng tiếng Anh phù hợp và hiệu quả.

3.2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:

a) Về văn bằng

Đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (Sư phạm tiếng Anh) hoặc đã tốt nghiệp đại học ngành bổ sung kiến thức: Các ngành thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, tâm lý... (người học phải học xong các học phần bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển theo xét duyệt của Hội đồng chuyên môn ngành).

- Yêu cầu hạng tốt nghiệp của văn bằng đại học phải đạt từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được thể hiện qua một số văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành Tiếng Anh, sư phạm Tiếng

- Anh mà chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo yêu cầu tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ khi có quyết định công nhận tốt nghiệp đến thời hạn nộp hồ sơ xét tuyển;

- Một trong các chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ Bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn đủ thời gian 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Quy mô tuyển sinh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 dự kiến sẽ tổ chức tuyển sinh và đào tạo từ năm 2026.

Về số lượng chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo sinh viên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh trong 10 năm tới như sau:

Bảng 3. Quy mô tuyển sinh

Năm học	Chỉ tiêu tuyển sinh trong năm (đơn vị: sinh viên)
2026 - 2027	25
2027 - 2028	25
2028 - 2029	25
2029 - 2030	25
2030 - 2031	25
2031 - 2032	25
2032 - 2033	25
2033 - 2034	25

3.3. Thời gian và chương trình đào tạo (Nêu rõ thời gian, hình thức, phương thức thực hiện chương trình đào tạo)

Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển theo quy định tại Đại học Plymouth Marjon.

Thời gian đào tạo chuẩn: 1,5 năm.

Hình thức đào tạo: Trực tiếp.

Chương trình đào tạo: Chương trình của Đại học Plymouth Marjon.

3.4. Tổ chức thực hiện liên kết đào tạo: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tín chỉ, tốt nghiệp, phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài.

Tổ chức giảng dạy (phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài), ngôn ngữ giảng dạy các môn học trong chương trình là tiếng Anh, giảng dạy bằng hình thức trực tiếp. Chương trình được đào tạo tại Việt Nam, có các giảng viên ở bên Đại học Plymouth Marjon tham gia, kế hoạch giảng dạy được thực hiện theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá do Đại học Plymouth Marjon xây dựng. Học viên nếu có đủ điều kiện và nhu cầu có thể học tập một số học phần tại Đại học Plymouth Marjon.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

Địa điểm đào tạo: Tại Việt Nam và/hoặc tại Anh.

Văn bằng: Do Đại học Plymouth Marjon cấp

Đánh giá kết quả học tập: Đánh giá kết quả học tập tuân thủ Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Đại học Plymouth Marjon. Kết quả học tập học

phần được đánh giá qua các hình thức phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, được thể hiện bởi một điểm học phần. Điểm học phần được tính từ tổng điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Số lượng điểm thành phần, hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học phần

3.5. Mẫu bằng tốt nghiệp

Văn bằng của Đại học Plymouth Marjon cấp (tính tương đương của văn bằng nước ngoài với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam):



Hình 3. Mẫu Bằng tốt nghiệp thạc sĩ của Đại học Plymouth Marjon

Sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, người học có thể đăng ký vào các chương trình Tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh hoặc Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học ứng dụng để tiếp tục nghiên cứu sâu về các lý thuyết ngôn ngữ học, phương pháp giảng dạy, hoặc các nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hóa. Học viên có thể chọn học lên tiến sĩ trong các ngành khác như Giáo dục, Tâm lý học giáo dục, hoặc Quản lý giáo dục, nếu họ quan tâm đến các khía cạnh quản lý, nghiên cứu tâm lý học học tập, hoặc phát triển chính sách giáo dục liên quan đến giảng dạy ngôn ngữ. Ngoài các chương trình tiến sĩ, người học cũng có thể tham gia các khóa học nâng cao hoặc chứng chỉ chuyên sâu trong các lĩnh vực như giảng dạy ngôn ngữ trực tuyến, giảng dạy ngôn ngữ cho các nhóm học

viên đặc biệt (như trẻ em, người lớn tuổi, hoặc học viên có nhu cầu đặc biệt), hoặc các chúng chỉ quản lý giáo dục. Học viên có bằng thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh cũng có thể tiếp tục tham gia vào các chương trình chứng nhận giảng dạy quốc tế hoặc tham gia vào các hội thảo, khóa học nâng cao do các tổ chức giáo dục quốc tế tổ chức.

3.6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon thống nhất như sau:

Nghiên cứu và Phân tích Nhu cầu

Khảo sát nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu của xã hội.

Đánh giá năng lực và nguồn lực hiện có của cơ sở đào tạo.

Xây dựng Đề án

Soạn thảo đề án chi tiết

Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đề án liên kết đào tạo đã được phê duyệt.

3.7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết đào tạo, địa điểm thực hiện liên kết

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có tổng diện tích đất đang sử dụng là 12.21 ha được chia làm 3 khu: Khu A (khu làm việc gồm các tòa Nhà A1, A2, A3; khu nhà ở tập thể cán bộ 5 tầng: Nhà số 2, 3, 5, 6, 7, 10; khu Giảng đường: Giảng đường A, B, C, D, E, Hội trường 14-8, Nhà A4); Khu B (khu KTX sinh viên 5 tầng số 1,2,3,4; Thư viện; Sân vận động; Nhà thi đấu đa năng) và Khu C (khu Trung tâm GDQP và An ninh là Trung tâm GDQP&AN có nhiệm vụ đào tạo GDQP&AN cho học sinh, sinh viên; đào tạo giáo viên GDQP&AN; nghiên cứu khoa học sư phạm quân sự, gồm các tòa nhà: Nhà ở giáo viên, Nhà ăn 2 tầng, Nhà học, KTX 4 tầng số 1, 2, 3).

Nhà trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỷ lệ diện tích/người học theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ chương trình đào tạo theo quy định hiện hành. Tỷ lệ diện tích tính trên tổng số sinh viên chính quy đảm bảo quy định theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 23/09/2015 về quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Với tổng diện tích sàn xây dựng là 102.401m², tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học đạt 4,16 m²/người học vượt mức chuẩn 3 m²/người học được quy định theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT.

Bảng 4. Bảng thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

TT	Nội dung	Tổng số (m ²)	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng diện tích đất đai	122.142	1	
2	Hội trường, phòng học các loại	9.054	109	
2.1	Hội trường từ 250 chỗ trở lên	1.338	2	
2.2	Giảng đường quy mô từ 200 chỗ trở lên	270	1	
2.3	Giảng đường quy mô từ 100 chỗ trở lên	1.537	10	
2.4	Phòng học thông thường dưới 100 chỗ	5.909	96	
2.4.1	Phòng học từ 75 đến dưới 100 chỗ	317	4	
2.4.2	Phòng học từ 25 đến dưới 75 chỗ	4.167	63	
2.4.3	Phòng học dưới 25 chỗ	1.425	29	
3	Phòng học thí nghiệm các loại	3.171	52	
4	Thư viện, Trung tâm sản xuất học liệu	2.533	11	
5	Phòng học đa phương tiện	608	6	
6	Ký túc xá sinh viên	11.599	519	
7	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	2.495	56	
8	Khu hoạt động thể chất	9.799	6	
9	Phòng chờ Giáo viên	258	4	
10	Khu dịch vụ tổng hợp (căng tin)	10.936	2	
11	Trạm y tế	58	3	
12	Nhà để xe	2.548	4	
13	Sân vận động, đường chạy (01 sân bóng cỏ nhân tạo, 02 sân ném bóng, 02 sân TDTT ngoài trời, 02 đường chạy).	4.003	1	
14	Nhà tập đa năng (sân bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, đá cầu...)	1.044	1	

Nhà trường có đủ phòng chuyên môn, phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết bảo đảm để sinh viên có thể thực hành (thực hành âm nhạc, hội họa, tập giảng, múa...), nghiên cứu (hệ thống máy tính ở trung tâm học liệu, nguồn học liệu trực tuyến mở...) và học tập.

Trong những năm qua, hệ thống Giảng đường đã được cải tạo, nâng cấp, sửa chữa một cách đồng bộ; hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, điều hòa cơ bản được trang bị đầy đủ cho các giảng đường; một số phòng học được đầu tư trang thiết bị hiện đại đáp ứng được yêu cầu đào tạo chất lượng cao.

Cảnh quan môi trường được quan tâm đầu tư theo hướng xanh, sạch, đẹp. Phòng làm việc của cán bộ, giảng viên được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Khu Ký túc xá dành cho sinh viên và học viên cũng được trang bị đầy đủ đáp ứng mọi điều kiện trong việc học tập, an ninh trật tự cho người học. Các phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên, nhân viên được đáp ứng tương đối tốt về mọi điều kiện. Công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và trật tự đều có các biện pháp tốt đảm bảo. Bên cạnh đó, một số phòng học dành cho sinh viên chưa đáp ứng đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập.

Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất:

Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư, phê duyệt các dự án, thiết bị gồm: Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà điều hành, Dự án nâng cấp, sửa chữa và đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thuộc Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP), Dự án tăng cường CSVC, ứng dụng khoa học nhằm nâng cao năng lực đào tạo cho Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (gói thầu mua sắm hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm cho Viện NCKH và UD).

Ngoài ra bằng các nguồn thu khác của Nhà trường, Nhà trường cũng đã triển khai Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình thuộc khu vực Giảng đường, khu tập thể cán bộ, khu KTX sinh viên, sân vận động.

Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị được đầu tư và bảo trì theo các kế hoạch đã được ban hành. Nhà trường đã đầu tư nhiều thiết bị phân tích chuyên sâu cho các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho hoạt động học tập và NCKH.

Hàng năm, Nhà trường thống kê nhu cầu sửa chữa, nâng cấp hoặc thay mới tài sản, thiết bị từ các phòng chức năng, các Khoa để lập kế hoạch mua sắm trong năm tiếp theo. Trường có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng CSVC và hạ tầng phương tiện

dạy và học, các phòng học, phòng thực hành, thiết bị đối với từng loại hình đào tạo, NCKH nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, góp phần nâng cao chất lượng và đào tạo ra nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong hiện tại và tương lai.

*** Thiết bị sẽ sử dụng đào tạo:**

Bảng 5. Thống kê các thiết bị sử dụng trong đào tạo

Danh mục thiết bị hỗ trợ nghiên cứu, thực hành, thực tập phục vụ đào tạo				Tên học phần/ môn học sử dụng thiết bị
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Số lượng	Đơn vị	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Máy tính để bàn Dell 3647 ST	50	Bộ	Các chuyên đề
2.	Máy chiếu cự ly gần	8	Bộ	Các chuyên đề
3.	Máy tính để bàn Desktop: Dell OPTIPLEX™ 3020SFF, I3 1160/4G/D	41	Bộ	Các chuyên đề
4.	Bảng tương tác thông minh	8	Bộ	Các môn cơ sở
5.	TIVI Sam Sung: LH65EDDPLGC/XY (Video display)	4	Chiếc	Các môn cơ sở
6.	Wifi Open Mesh MR1750	5	Bộ	Các môn cơ sở
7.	Máy tính để bàn Acer X4640G	20	Bộ	các môn cơ sở
8.	Máy tính để bàn Optiplex 5260 AIO DELL	10	Bộ	Các môn cơ sở
9.	Máy tính xách tay Vostro 3468	10	Bộ	Các môn cơ sở
10.	Máy chiếu IN225 INFOCUS	30	Bộ	Các môn cơ sở
11.	Máy chiếu xa DU8193Z VIVITEK	4	Bộ	Các môn cơ sở
12.	Máy tính All in One HP-ProOne 600G5	100	Bộ	Các môn cơ sở
13.	Wifi EnGenius EWS355AP	30	Bộ	Các môn cơ sở
14.	TB đầu cuối PHTT CISCO CS-KITP60-K9(Camera,02 micro)	7	Bộ	Các môn cơ sở

Danh mục thiết bị hỗ trợ nghiên cứu, thực hành, thực tập phục vụ đào tạo				Tên học phần/ môn học sử dụng thiết bị
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Số lượng	Đơn vị	
15.	Camera ghi hình phòng họp TT CISCO CTS-P60-K9	7	Bộ	Các môn cơ sở
16.	Máy chiếu Laser phòng họp TT CASIO XJ-S400WN (máy+màn)	7	Bộ	Các môn cơ sở
17.	Máy tính xách tay HP Office 2019	40	Bộ	Các môn cơ sở
18.	Bộ âm thanh di động SH-727B (1loa, 3 micro, 1 thẻ nhớ, 1USB)	7	Bộ	Các môn cơ sở
19.	Bộ ghi tín hiệu hình ảnh Blackmagic (HT Livestream)	2	Bộ	Các môn cơ sở
20.	Máy quay SONY HXR-NX80(HT Livestream)	2	Bộ	Các môn cơ sở
21.	Máy chiếu Mitsubishi (Phòng học GD)	5	Bộ	Các môn chuyên ngành
22.	Máy chiếu SONY (Phòng học GD)	3	Bộ	Các môn chuyên ngành
23.	Phông chiếu (Phòng học GD)	8	Bộ	Các môn chuyên ngành
24.	Máy chiếu Mitsubishi (Di động)	2	Bộ	Các môn chuyên ngành
25.	Phông chiếu điện tử (Hội trường lớn)	1	Bộ	Semina chuyên môn
26.	Máy chiếu Mitsubishi XD255U-G (GD D23)	1	Bộ	Semina chuyên môn
27.	Máy tính CMS Vipo V227	10	Bộ	Các môn cơ sở
28.	Máy chiếu Mitsubishi XD280U-G (GD B, C, E)	10	Bộ	Các môn cơ sở
29.	Phông chiếu (Phòng học GD B, C, E)	10	Bộ	Các môn cơ sở
30.	Máy chiếu Mitsubishi XD 280U-G	10	Bộ	Các môn cơ sở

Danh mục thiết bị hỗ trợ nghiên cứu, thực hành, thực tập phục vụ đào tạo				Tên học phần/ môn học sử dụng thiết bị
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Số lượng	Đơn vị	
31.	Máy chiếu Mitsubishi XD 490U	5	Bộ	Semina chuyên môn
32.	Phòng chiếu (Phòng học GD B, C, E)	15	Bộ	Các môn cơ sở
33.	Máy tính xách tay Lenovo	9	Bộ	Bảo vệ luận văn
34.	Máy chiếu H – Pec	9	bộ	Bảo vệ luận văn
35.	Máy tính đồng bộ HP (Phòng Multi GD)	21	Bộ	Các môn cơ sở
36.	Micro cầm tay dùng dây đôi (Phòng học GD A, B, C, D)	7	Bộ	Các môn chuyên ngành
37.	Micro không dây Shure (Phòng học GD A, B, C, D)	7	Bộ	Các môn chuyên ngành
38.	Vivitek DU8193Z-BK	1	Bộ	Các môn cơ sở
39.	Hpec HL3012W	2	Bộ	Các môn cơ sở
40.	Optoma EW610Sti	1	Bộ	Các môn cơ sở
41.	Bảng thông minh: Promethean PRM-45A	16	Bộ	Các môn chuyên ngành

* **Địa điểm thực hiện đào tạo:** Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể là phòng học số 703, Nhà điều hành A1, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Phòng học này đáp ứng đủ về tiêu chuẩn diện tích, cơ sở vật vật chất, trang thiết bị hiện đại. Đảm bảo về an ninh, phòng chống cháy nổ. Đặc biệt, tòa nhà có thiết kế phục vụ cho cả người khuyết tật.

Hệ thống phòng học, phòng hội thảo được trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh đáp ứng tốt việc triển khai công tác đào tạo. Hạ tầng đường truyền Internet của Nhà trường vận hành ổn định với băng thông đường truyền Internet đạt 600Mbs đáp ứng tốt công tác hành chính cũng như các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Nhà trường cũng chi kinh phí hằng năm để mua quyền sử dụng tài khoản Google cho các đơn vị đào tạo để có thể thực hiện các hoạt động giảng dạy, học tập cũng như tổ

chức hội nghị, hội thảo trực tuyến đảm bảo chất lượng, hiệu quả qua hệ thống video conference của nền tảng GG Meets.

3.8. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy liên kết đào tạo (danh sách trích ngang, lý lịch khoa học và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).

Khoa Tiếng Anh hiện có 30 người, trong đó có 28 giảng viên, 2 chuyên viên. Đội ngũ giảng viên trong khoa được đào tạo bài bản từ các cơ sở đào tạo tiếng Anh uy tín cả trong nước và nước ngoài với 5 tiến sĩ, 14 thạc sĩ, 03 nghiên cứu sinh, và 06 cử nhân. Bên cạnh đó có một giáo viên trợ giảng người Mỹ tham gia theo chương trình trao đổi Fulbright và 02 giáo viên hợp đồng dạy tiếng Hàn Quốc.

Các giảng viên của khoa đều có tinh thần trách nhiệm cao, có chuyên môn vững vàng, có năng lực sư phạm tốt và có tâm huyết với nghề. Đội ngũ giảng viên đam mê và có năng lực tốt trong nghiên cứu khoa học, có nhiều công trình nghiên cứu khoa học các cấp. Khoa có nhiều giảng viên tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo, tham gia các hội đồng nghiệm thu chương trình đào tạo lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh của các trường khác và của chương trình Etep; nhiều giảng viên tham gia biên soạn và nghiệm thu sách giáo trình đã được xuất bản phục vụ cho công tác đào tạo của khoa và nhà trường.

Một số giáo trình và tập bài giảng mà giáo viên của khoa đã biên soạn như: Media literacy and Technology in English Language Teaching and Learning: A practical guide; English Bridging Course, Academic Writing, 21st Century Skills in English Language Teaching, Computer-Assisted-Language-Learning in primary English classroom: A practical handbook, English Language Teaching for very Young Learners, English Language Teaching and Assessment for Primary Students: A Practical Handbook, Tập bài giảng môn Văn Hoá Anh – Mỹ, Tập bài giảng môn Văn Học Anh, Sách Văn hóa Anh Mỹ dành cho sinh viên chuyên ngữ.

Bảng 6. Thống kê số lượng các bài báo khoa học công bố của giảng viên
Khoa tiếng Anh

TT	Tên bài báo	Nơi công bố	Số	Năm
	BÀI BÁO TRONG NƯỚC			
1	1st year students' perceptions of extensive reading and learner autonomy: A preliminary study at Hanoi Pedagogical University No.2	Trường ĐH Thủ Đô	40/2020	2020
2	Extensive reading and its impact on learner autonomy: a study on 1st year English majors at a Vietnamese University	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	volume 65, issue 12, 2020	2020
3	Matches and mismatches between EFL teachers' and students' preferences for corrective feedback in English speaking classes at a Vietnamese university	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Volume 36, Issue No. 1	2020
4	Sử dụng TikTok để cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 10: Một nghiên cứu hành động.	Tạp chí Giáo dục	Volume 24, Issue No. 7	2024
	BÀI BÁO QUỐC TẾ			
1	The Gap between Curriculum, Assessments, and National Standards of Vietnamese English Language Teacher Education	The IAFOR International Conference on Education Hawaii (ICEHawaii2018), U. S	ISSN 2189-1036	2018
2	Vietnamese Education in The Contexts of Reform	The IAFOR International Conference on Education, Hawaii (ICEHawaii2018), U. S	ISSN 1541-5880	2018
3	Teachers' implementation of computer-assisted language learning in the context of educational change in Vietnam.	NY: Routledge	Scopus	2018

TT	Tên bài báo	Nơi công bố	Số	Năm
4	Vietnamese university teachers' views on a large-scale professional development course on using Computer-Assisted Language Learning.	NY: Routledge	ISBN: <u>9781315413259</u>	2018
5	Effects of Extensive Reading- An alternative approach to teaching Reading skills to third-year English language students at Foreign Languages Faculty, Hanoi Pedagogical University 2	NXB Đại học Vinh	978-604-923-458-3	2018
6	Skype in Interpreter Training Courses: From Guest Speakers' and Students' Perspectives.	Ho Chi Minh City Open University	ISBN 978-604-922-730-1	2019
7	Tertiary English Language Teacher Education in Vietnam: From Policy to Practice	The 12th International Conference of Education, Research and Innovation ICERI2019, Spain	ISBN: 978-84-09-14755-7; ISSN: 2340-1095	2019
8	Tertiary English Language Teacher Education in Vietnam: from Policy to Practice	12th annual International Conference of Education, Research and Innovation	ICERI2019 Proceedings Pages: 2367-2376 ISBN: 978-84-09-14755-7 ISSN: 2340-1095 doi: 10.21125/iceri.2019.0636	2019
9	Key elements in Vietnamese English Language Teacher Education	Infonomics Society	ISBN: 978-1-913572-07-05;	2020
10	Alignment of Curriculum and Standards in Vietnamese English Language Teacher Education.	International Conference on Language, Literature	ISBN: 978-604-0-24664-6	2020

TT	Tên bài báo	Nơi công bố	Số	Năm
		and Culture Education (LLCE 2020)		
11	Alignment of Curriculum, Outcomes and Standards of Vietnamese English Language Teacher Education.	Literacy Information and Computer Education Journal (LICEJ),	ISSN: 2040 2589 (Online Journal,	2020
12	Teaching Translation - Interpretation to English Language Students at HaNoi Pedagogical University 2 in the approach of professional oriented higher education	NXB Giáo dục Việt Nam	ISBN: 978-604-0-24664-6	2020
13	Implementation of the Flipped Classroom Model in a Writing course	International Conference on Language, Literature and Culture Education (LLCE 2020)	ISBN: 978-604-0-24664-6	2020
14	Teacher's use of indirect speech acts in classroom interaction	International Conference on Language, Literature and Culture Education (LLCE 2020)	ISBN: 978-604-0-24664-6	2020
15	Teaching Online: An Exploration of Language Teachers' Practices at Vietnamese Public Universities	International Conference on Language, Literature and Culture Education (LLCE 2020)	ISBN: 978-604-0-24664-6	2020
16	Developing Capital in Language Learning: A Mixed-Method Study on Vietnamese English Learners	Journal of Ethnic and Cultural Studies (ESCI - Q1)	E-ISSN: 2149-1291 (Open Access Journal, DOI:	2021
17	Portrayal of environmental literacy in the ELT textbooks in Vietnam	Cogent Education Journal	ISSN <u>2331186X</u>	2024
18	Language learning beyond the classrooms: Experiences of	SYSTEM	Q1 SSCI; Q1 SCOPUS	2024

TT	Tên bài báo	Nơi công bố	Số	Năm
	Vietnamese English major and non-English major students.			
19	Case study	IGI Global Scientific Publishing	ISBN13: 979836932603 9	2024
20	Nhận thức của giáo viên tiếng Anh tiểu học về việc sử dụng sách giáo khoa trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Ninh Bình.	Tạp Chí Giáo dục	24 (số đặc biệt 6), 197–202.	2024
21	Tertiary English Language Teacher Education from Vietnam to Singapore: From Policy to Practice	Nanyang Technology University, Singapore	ISBN: 978-84-09-14755-7	2024
22	Exploring English Language Learning Beyond the Classroom in the Digital Age: Insights from English Majored students at a Vietnamese Public University	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	ISSN: 2815–56 29	2025
23	Bridging Readiness, Relevance, and Resources: A Blended Approach to Teacher Professional Development in Vietnam	European Journal of Education	Q1	2025

Bảng 7. Thống kê số lượng các đề tài KHCN do giảng viên khoa tiếng Anh thực hiện

ST T	Tên nhiệm vụ/ Mã số	Loại hình	Kết quả nghiệm thu
1	Using mind- mapping to improve English vocabulary for the non-English major students at HPU2	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
2	Using Extensive Reading to Enhance Learner Autonomy Amongst 1st Year Non-English Majors at Hanoi Pedagogical University 2	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu

ST T	Tên nhiệm vụ/ Mã số	Loại hình	Kết quả nghiệm thu
3	Thiết kế bài học minh họa và kế hoạch dạy học theo chủ đề môn tiếng Anh.	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
4	Tăng cường năng lực Nghe cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Đề tài cấp cơ sở ưu tiên	Đang thực hiện
5	Enhancing First year English Major Students' Pronunciation by Using Tongue Twister Technique	Đề tài cấp cơ sở	Đang thực hiện
6	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cho người học tiếng Anh giai đoạn cơ sở	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
7	Áp dụng phương pháp học hợp tác nhằm phát triển kỹ năng nói cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Anh trường CĐSP Vĩnh Phúc	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc áp dụng kỹ thuật Shadowing lên kỹ năng nói của sinh viên không chuyên Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội 2	Đề tài cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
9	Nhóm hoạt động giáo viên-Teacher Activity Groups (TAG)"	Song phương giữa trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam và trường International House London, UK	Đã hoàn thành
10	Nghiên cứu thực trạng sử dụng điện thoại thông minh nhằm tăng cường kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của Sinh viên chuyên Tiếng Anh tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Đề tài cấp cơ sở HPU2.2023.CS-11	Đã nghiệm thu
11	Ứng dụng trí thông minh nhân tạo (AI) trong dạy và học tiếng Anh trong bối cảnh từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học	Đề tài cấp cơ sở ưu tiên	Đang thực hiện
12	Ứng dụng phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ để nâng cao kỹ năng Nói tiếng Anh của sinh viên Khoa Tiếng Anh, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Đề tài cấp cơ sở	Đang thực hiện

Bảng 8. Thống kê số giáo trình do giảng viên khoa tiếng Anh thực hiện

TT	Tên công trình	Thể loại	Năm xuất bản
1	A preparation course for English Language Proficiency level A2 with extra practice on MOODLE	Giáo trình	2017
2	A preparation course for English Language Proficiency level B1 with extra practice on MOODLE	Giáo trình	2017
3	A preparation course for English Language Proficiency level B2 with extra practice on MOODLE	Giáo trình	2017
4	A preparation course for English Language Proficiency level C1 with extra practice on MOODLE	Giáo trình	2017
5	Giáo Trình Tiếng Anh Trong Lớp Học	Giáo trình	2017
6	English for Chemistry Class	Giáo trình	2019
7	English for Physics Class	Giáo trình	2019
8	English for Mathematics Class	Giáo trình	2019
9	English for Pre-school Education Class	Giáo trình	2019
10	English for Primary Education Class	Giáo trình	2019
11	English for IT Class	Giáo trình	2019
12	English for Biology Class	Giáo trình	2019
13	English Bridging Course - Pre-A1 level (Tiếng Anh Bắc Cầu)	Sách tham khảo	2019
14	English bridge course for Vietnamese Pre-A1 adult learners	Giáo trình	2022
15	English Language Teaching and Assessment for Primary Students: A Practical Handbook	Giáo trình	2022
16	Academic writing	Giáo trình	2022
17	21st century skills in English Language Teaching	Giáo trình	2022
18	English Language Teaching for Preschoolers	Giáo trình	2023
19	Research Methodology: A practical guide	Giáo trình	2024
20	IELTS Campus: Reading and Writing	Giáo trình	2024
21	VSTEP Booster: Reading and Writing	Giáo trình	2024
22	Media literacy and technology in English language teaching and learning: A practical guide	Giáo trình	2024

Cho đến nay, khoa đủ lực lượng giảng viên tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình. Đại học Plymouth Marjon cũng cử hai giảng viên cùng tham gia giảng

dạy một số học phần. Hai trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể và có kế hoạch phân công giảng viên thực hiện giảng dạy các học phần chi tiết. Đội ngũ giảng viên của khoa có đủ năng lực giảng dạy tốt các học phần theo sự phân công. Dự kiến phân công giảng viên dạy các học phần cụ thể trong như trong bảng 1.

Bảng 9. Phân công giảng viên phụ trách các học phần của chương trình

TT	Học phần/ môn học giảng dạy	Số tín chỉ (theo CT UK)	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Họ và tên giảng viên
1	Lý thuyết học ngôn ngữ thứ 2 (<i>Second Language learning theory</i>)	15	Học kỳ 1, năm thứ 1	TS. Nguyễn Thị Hà Anh TS. Nguyễn Thị Phương Lan GS. Douglas Bell
2	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (<i>TESOL methodology</i>)	15	Học kỳ 1, năm thứ 1	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật TS. Nguyễn Thị Phương Lan GS. Douglas Bell
3	Các vấn đề hiện hành trong giảng dạy tiếng Anh (<i>Current Issues in TESOL</i>)	15	Học kỳ 1, năm thứ 1	TS. Nguyễn Thị Hà Anh TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật GS. Douglas Bell
4	Phân tích ngôn ngữ và lỗi sai (<i>Language and Error Analysis</i>)	15	Học kỳ 1, năm thứ 1	TS. Steve Disney TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật GS. Douglas Bell
5	Phân tích và giảng dạy phát ngôn (<i>Analysing and Teaching Speech</i>)	15	Học kỳ 2, năm thứ 1	TS. Steve Disney TS. Nguyễn Thị Hà Anh Prof. Douglas Bell

TT	Học phần/ môn học giảng dạy	Số tín chỉ (theo CT UK)	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Họ và tên giảng viên
6	<i>Thiết kế tài liệu cho giảng dạy tiếng Anh (Designing Materials for TESOL)</i>	15	Học kỳ 2, năm thứ 1	TS. Cao Thị Hồng Phuong TS Nguyễn Thị Hà Anh TS Leah Phillips
7	<i>Thực hành giảng dạy (Teaching Practice)</i>	15	Học kỳ 2, năm thứ 1	TS. Nguyễn Thị Lê Nguyên TS. Nguyễn Thị Phuong Lan TS. Steve Disney
8	<i>Phương pháp nghiên cứu (Research Methods)</i>	15	Học kỳ 1, năm thứ 2	TS Nguyễn Việt Khoa TS. Steve Disney TS. Nguyễn Thị Phuong Lan
9	<i>Luận văn thạc sĩ (Master's Project)</i>	45	Học kỳ 1, năm thứ 2	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật TS. Nguyễn Thị Hà Anh TS. Nguyễn Thị Phuong Lan TS. Nguyễn Thị Lê Nguyên TS. Steve Disney GS. Jennie Winter TS Leah Phillips TS Nguyễn Việt Khoa

Với những điều kiện trên, có thể khẳng định rằng những giảng viên cơ hữu của nhà trường, của khoa có đầy đủ điều kiện về kinh nghiệm, trình độ và năng lực để tham gia đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.

3.9. Giáo trình, tài liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác

Về cơ sở vật chất của nhà trường

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo quy định trong thông tư số 02/2022 TT/BGDĐT ngày 18/01/2022 Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Trường cũng có đủ phòng học, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo Đại học và có kế hoạch sử dụng phòng học phân công các phòng học phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;

Năm 2022, dự án Nhà điều hành (Nhà A1) được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng. Nhà trường đã chuyển toàn bộ phòng làm việc các khoa từ nhà A4 sang nhà A1 hoạt động. Hiện nay, phòng làm việc của các khoa tại tầng 1, 2, 3 Nhà A4 sau khi chuyển sang Nhà A1 đã được cải tạo, sửa chữa, cung cấp lắp đặt thiết bị, nội thất thành phòng học một cách đồng bộ, khang trang và hiện đại nhằm tăng cường thêm quỹ phòng học phục vụ nhu cầu đào tạo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có khu giảng đường khang trang gồm hơn 90 phòng học. Năm 2022, dự án Nhà điều hành (Nhà A1) được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng. Nhà trường đã chuyển toàn bộ phòng làm việc các khoa từ nhà A4 sang nhà A1 hoạt động. Hiện nay, phòng làm việc của các khoa tại tầng 1, 2, 3 Nhà A4 sau khi chuyển sang Nhà A1 đã được cải tạo, sửa chữa, cung cấp lắp đặt thiết bị, nội thất thành phòng học một cách đồng bộ, khang trang và hiện đại nhằm tăng cường thêm quỹ phòng học phục vụ nhu cầu đào tạo. Các phòng học, phòng hội thảo được trang bị máy chiếu, phủ sóng wifi đáp ứng tốt việc triển khai đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh. Đặc biệt, trường đã nâng cấp băng thông đường truyền Internet đạt 600Mb. Hệ thống mạng L08 phòng thực hành Tin học; 02 phòng chuyên môn (phòng học tiếng Anh) với trên 240 máy tính kết nối mạng LAN và Internet để học tin học và ngoại ngữ; AN tới từng phòng tại Giảng đường C của nhà trường đảm bảo băng thông và tính ổn định để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đảm bảo số lượng lên đến 500-600 người truy cập cùng lúc.

Nhà trường hiện có tổng số 08 phòng máy thực hành; 02 phòng chuyên môn (phòng học tiếng Anh) với trên 240 máy tính kết nối mạng LAN và Internet đồng bộ đáp ứng nhu cầu học tập của tất cả sinh viên các khoa, ngành đào tạo trong trường. Trang bị máy chiếu tại hầu hết các phòng học tại các giảng đường A, B, C, D, E. Xây dựng hệ thống

quản lý học tập (LMS) của nhà trường phục vụ công tác giảng dạy trực tuyến, đáp ứng tốt cho việc học tập của sinh viên khi học trực tuyến. (Phụ lục 6).

Về thư viện, giáo trình, học liệu

Thư viện Nhà trường có tổng diện tích 2.533m², diện tích phòng đọc 1.169m², phòng tra cứu bằng phần mềm tin học, được kết nối với hệ thống thư viện các trường đại học phía Bắc, đầy đủ chức năng với các trang thiết bị hiện đại chuyên dùng như máy tính, máy in mã vạch, thư viện điện tử... Tổng số thư viện nhà trường đã có 181 đầu tài liệu phục vụ cho việc dạy và học. (Phụ lục 7).

Xây dựng được trang thư viện điện tử và cấp tài khoản cho cán bộ, giảng viên và người học trong toàn trường, tạo điều kiện cho họ có thể tra cứu tài liệu ở bất kỳ nơi đâu, bất kỳ lúc nào.

Xây dựng được hệ thống hỗ trợ người học, đối tác, cơ sở tuyển dụng có thể tra cứu thông tin văn bằng, chứng chỉ trực tuyến.

Nhà trường cũng có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý chương trình đào tạo

Ngành học Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh dự định mở là ngành do khoa tiếng Anh quản lý. Khoa tiếng Anh có Ban chủ nhiệm khoa với 2 giảng viên, điều hành, quản lý các công việc chung trong đào tạo và chuyên môn. Khoa cũng có 3 bộ môn, trong đó có các trưởng bộ môn là người chịu trách nhiệm trong quản lý chuyên môn trực tiếp.

Bảng 10. Danh sách Ban chủ nhiệm khoa và trưởng bộ môn phụ trách chương trình

TT	HỌ VÀ TÊN	HỌC VỊ	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Thị Hồng Nhật	Tiến sĩ	Trưởng khoa: Phụ trách chung: phụ trách ngành đào tạo
2	Nguyễn Thị Hà Anh	Tiến sĩ	PTK: Phụ trách công tác đào tạo
3	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Tổ Phương pháp
4	Tạ Thị Thanh Hoa	Tiến sĩ	Tổ Phương pháp
5	Nguyễn Thị Lê Nguyên	Tiến sĩ	Tổ Ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh

Ngoài ra, khoa có 1 trợ lý giảng dạy theo dõi quản lý về nề nếp học tập, quản lý điểm, bài thi, xếp thời khóa biểu, lịch thi, tổ chức thi, quản lý hồ sơ sinh viên, các công việc hành chính liên quan đến sinh viên để có thể tổ chức cho giảng viên và sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và học tập.

IV. TÀI CHÍNH

4.1. Học phí

Với số lượng học viên được tuyển dự kiến hàng năm là 20 người, mức học phí hàng tháng (HP) cho một học viên được tính như sau:

$$HP = \text{tổng chi phí một khóa} / (20 \text{ học viên} \times 18 \text{ tháng}) = 6,616,108 \text{ VNĐ/tháng}$$

Mức học phí một học viên phải đóng trọn khóa học là: 119.089.950 VNĐ.

Làm tròn: 119,000,000 VNĐ

Ngoài mức học phí nêu trên, các học viên phải tự trả các khoản chi phí đi lại, ăn ở và các nhu cầu cá nhân khác.

Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có): học viên đóng học phí theo năm học và vào đầu mỗi năm học

Dự kiến tình hình tài chính của chương trình liên kết đào tạo từ năm 2024 đến năm 2026: Dự kiến mỗi năm có tối thiểu 20 học viên.

Chi phí cho một khóa học: 20 học viên

Chi phí xây dựng Đề án

Chi phí xây dựng Đề án do hai bên chịu trách nhiệm tự chi trả phần việc của mỗi đơn vị.

Chi phí trả lương: Chi phí trả lương cho 1 khóa hoạt động 18 tháng

Bảng 11. Các khoản chi phí trong thực hiện liên kết đào tạo

I. Chi chuyên môn						
TT	Chức danh	Đơn vị tính	Số lượng	Chi phí đơn vị (VNĐ)	Tổng (VNĐ)	Chú thích
I	Ban điều hành				162,000,000	
1	Trưởng, phó ban VN	Ng/thg	2	3,000,000	108,000,000	
4	Điều phối viên VN	Ng/thg	1	2,000,000	36,000,000	
5	Nhân viên hành chính	Ng/thg	1	1,000,000	18,000,000	
II	Giảng viên Việt Nam				340,000,000	
1	Chi trả tiền Giáo viên lên lớp	Tiết	600	300,000	180,000,000	Giảng viên VN giảng dạy 40 tín chỉ
2	Chi trả tiền Giáo viên hướng dẫn luận văn tốt nghiệp	Luận văn	20	8,000,000	160,000,000	Tính theo số lượng luận văn
III	Giảng Viên nước ngoài				640,000,000	

I. Chi chuyên môn						
TT	Chức danh	Đơn vị tính	Số lượng	Chi phí đơn vị (VND)	Tổng (VND)	Chú thích
1	Chi trả tiền Giáo viên lên lớp (50£ x 32.000 VNĐ)	Tiết	150	1,600,000	480,000,000	Giảng viên Anh giảng dạy 10 tín chỉ
2	Chi trả tiền Giáo viên nước ngoài chấm Luận văn tốt nghiệp (50£ x 32.000 VNĐ)	Luận văn	20	1,600,000	160,000,000	Chấm 01 luận văn được tính 5 tiết
	Tổng cộng				1,142,000,000	
II. Chi hành chính, chi khác						
TT	Khoản mục chi tiêu	Đơn vị tính	Số đơn vị	Chi phí đơn vị	Chi phí (VND)	Chú thích
				(VND)		
1	Tiền văn phòng phẩm, photo tài liệu, ...	tháng	18	1,000,000	18,000,000	24 tháng học
2	Điện, nước, liên lạc, viễn thông, mặt bằng	tháng	18	5,000,000	90,000,000	24 tháng học
3	Marketing				30,000,000	
3.1	Tờ rơi				10,000,000	
3.2	Quảng cáo				20,000,000	
4	Giảng viên					
4.1	Giảng viên nước ngoài	GV	6			
4.1.1	Chi phí đi lại				98,000,000	
A	Vé máy bay					
	Từ Anh sang Việt Nam <=> (khứ hồi = 1.300£ x 32.000 VNĐ)	chuyến	2	41,600,000	83,200,000	02 Giáo sư vào Việt Nam giảng dạy
B	Taxi					
	Đại học Marjhon<=> Sân bay (100£ x 32.000VNĐ)	chuyến	4	3,200,000	12,800,000	
	Sân bay Nội Bài <=> Đại học Sư phạm Hà Nội 2	chuyến	4	500,000	2,000,000	
4.1.2	Chi phí ăn ở				41,500,000	

I. Chi chuyên môn						
TT	Chức danh	Đơn vị tính	Số lượng	Chi phí đơn vị (VND)	Tổng (VND)	Chú thích
1	Khách sạn	ngày	14	1,250,000	17,500,000	02 Giáo sư vào Việt Nam giảng dạy (ở 1 tuần)
2	Ăn uống	ngày	14	1,000,000	14,000,000	
3	Chi phí taxi hai chiều từ KS đến trường				10,000,000	
4	Các chi phí hành chính khác (coi, chấm thi, chi lễ tốt nghiệp, phôi bằng...)				50,000,000	
5	Chi hỗ trợ người học				80,000,000	
6	Trích quỹ 10%				230,400,000	
7	Chi phí trả bên Marjon				460,800,000	20% thu học phí
8	Thuế (2%)				46,080,000	
	Cộng				1,126,380,000	
	Tổng cộng				2,268,380,000	

Tổng chi phí cho một khóa học

Tổng chi phí thuần một khóa: (a) **2,268,380,000 VNĐ**

Dự phòng chi 5%: (b) **113,419,000 VNĐ**

Tổng chi phí một khóa: (a + b): **2,381,799,000 VNĐ**

4.2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.

Các nguồn tài trợ, đầu tư khác: không có

4.3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

Học viên đóng học phí theo năm học và vào đầu mỗi năm học.

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ RỦI RO

Tuân thủ quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Việt Nam

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Trường Đại học Plymouth Marjon cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam. Cụ thể:

(1) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 công khai đầy đủ thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng và các thông tin liên quan khác về Chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Chương trình đào tạo được bên Đại học Plymouth Marjon tổ chức kiểm định chất lượng theo quy định.

(3) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Trường Đại học Plymouth Marjon phối hợp để duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác.

Thực hiện đầy đủ quy định về bảo đảm chất lượng của hai bên

Chương trình được phát triển theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Đại học Plymouth Marjon, được công nhận bởi Đại học Plymouth Marjon và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Chương trình được thực hiện dựa theo các yêu cầu về quản lý chất lượng của Trường Đại học Plymouth Marjon. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 sẽ tổ chức giám sát thường xuyên và định kỳ một cách chặt chẽ để đảm bảo Chương trình được vận hành theo đúng quy định và các cam kết trong thỏa thuận giữa hai bên.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cũng thiết lập một hệ thống phân cấp, phân quyền rõ ràng và phù hợp và triển khai hoạt động theo đúng quy định để tổ chức quản lý và bảo đảm chất lượng đào tạo. Cụ thể:

(1) Khoa Tiếng Anh phụ trách quản lý người học và quản lý các hoạt động chuyên môn, như: Bố trí giảng viên đủ tiêu chuẩn theo yêu cầu của Chương trình; Triển khai hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo đúng kế hoạch và yêu cầu học thuật của

Chương trình; Tư vấn, hỗ trợ học viên trong quá trình học tập và nghiên cứu; Đầu mối liên lạc về học thuật với Đại học Plymouth Marjon; ...

(2) Phòng Đào tạo chủ trì công tác tuyển sinh và phụ trách quản lý hành chính Chương trình, như: Lập kế hoạch giảng dạy và kế hoạch kiểm tra đánh giá; Quản lý hồ sơ người học; Quản lý điểm và cấp bằng điểm cho người học, ...

(3) Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục:

Chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng theo quy định của Việt Nam.

Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về Chương trình (bao gồm: người học, cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên...).

Phối hợp với Khoa Tiếng Anh và Phòng Đào tạo trong thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá người học.

(4) Các đơn vị khác của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Tham gia hỗ trợ việc triển khai thực hiện và quản lý Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Tổ chức giảng dạy và học tập theo đúng Chương trình

Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy phải tuân thủ mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và các yêu cầu liên quan của Chương trình và học phần giảng dạy đã được xây dựng và công nhận bởi Đại học Plymouth Marjon.

Các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc tổ chức giảng dạy và học tập (như: hình thức tổ chức dạy học và nghiên cứu, cơ sở vật chất, chất lượng giảng viên...) do hai bên chịu trách nhiệm tuân thủ trên cơ sở thỏa thuận đã ký kết.

Tổ chức kiểm tra đánh giá

Phương pháp đánh giá kết quả học tập được thiết kế dựa theo chuẩn đầu ra Chương trình, định rõ trong Mô tả Chương trình và đề cương chi tiết các học phần đã được xây dựng và công nhận bởi Đại học Plymouth Marjon.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo đúng các phương pháp và hình thức đánh giá của Chương trình, được tổ chức tuân thủ các quy định về công tác khảo thí theo thỏa thuận giữa Đại học Plymouth Marjon và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 để đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác.

Việc công nhận kết quả học tập, tốt nghiệp và xếp loại học tập cuối khóa của người học tuân thủ các yêu cầu của Chương trình đào tạo, được thực hiện theo thỏa thuận hợp tác giữa hai bên.

2. Biện pháp quản lý rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích của người học trong trường hợp liên kết đào tạo chấm dứt trước thời hạn.

Đất nước ta đang trên đường đổi mới và hội nhập, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Kinh tế phát triển, kéo theo các thành tựu về văn hóa – giáo dục cũng phát triển nhanh chóng. Ngành Giáo dục và Đào tạo có những đổi mới căn bản và toàn diện. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục Đại học nói chung đang đứng trước những thách thức lớn về nguồn tuyển sinh. Nhiều tỉnh thành trong cả nước có các khu công nghiệp ở tại địa phương. Học sinh THPT, khi tốt nghiệp có thể học nghề 4-6 tháng và tham gia vào làm việc trong các khu công nghiệp, hay các công ty của nước ngoài, công ty tư nhân ở địa phương với mức thu nhập từ 6 – 10 triệu đồng. Trong khi đó, lương công chức nhà nước không cao, công việc khá áp lực, nên học đại học không phải là sự lựa chọn của nhiều học sinh. Điều này cũng ảnh hưởng đến số lượng sinh viên theo học các ngành sư phạm nói chung trong đó có ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh. Đây cũng có thể coi là một rủi ro của các khối ngành đại học nói chung trong đó có khối ngành sư phạm.

Trước thực tiễn này, nhà trường có các biện pháp tuyên truyền, giới thiệu về nhà trường. Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có nhiều cơ hội như: là 1 trong 7 trường sư phạm chủ chốt của cả nước. Trường và khoa có đội ngũ nhà giáo có trình độ cao, có năng lực chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề, thân thiện yêu thương và gần gũi với sinh viên. Trường cũng có cơ sở vật chất tốt, có vị trí khá thuận lợi, có thể là hội tụ thuận lợi của nhiều học sinh các tỉnh từ Đà Nẵng trở ra Bắc. Kinh tế của tỉnh Phú Thọ ngày càng phát triển, các điều kiện dịch vụ tốt, nên thuận lợi cho việc đón tiếp học sinh học tập. Biện pháp để khắc phục rủi ro này là khoa và nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên để khẳng định thương hiệu của khoa và nhà trường. Chú trọng tới chương trình đào tạo thích ứng với chương trình phổ thông để giúp cho sinh viên ra trường phổ thông thích ứng ngay được môi trường làm việc ở phổ thông và đạt kết quả cao, tạo nên sức lan tỏa cao trong cộng đồng. Chú trọng tới sự kết nối khoa với các

trường phổ thông. Chú trọng tới việc rèn luyện các kỹ năng sống, các kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho sinh viên...

Ngoài ra, để mở ngành một cách lâu dài, đáp ứng được yêu cầu của xã hội nhà trường tiếp tục nâng cao năng lực của cán bộ, giảng viên trong khoa, tiếp tục bồi dưỡng những khóa học ngắn hạn, chứng chỉ cho các giảng viên để đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nếu trong trường hợp đóng ngành, nhà trường đã có phương án có thể cho học viên học các môn thuộc lĩnh vực xã hội liên quan. Trường đã có chủ trương mở thêm một số ngành thuộc khối ngoài sư phạm để có thể bố trí lực lượng giảng viên dạy các học phần có liên quan.

Trường hợp Chương trình liên kết đào tạo chấm dứt trước thời hạn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và Đại học Plymouth Marjon cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi bên được nêu trong thỏa thuận liên kết cho đến khi kết thúc các khóa học đang triển khai, đồng thời phối hợp để bảo đảm lợi ích hợp pháp của giảng viên, người lao động và người học, tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuy nhiên, bằng những năng lực hiện có, Khoa Tiếng Anh và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 tin tưởng rằng sẽ duy trì và phát triển tốt ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh, đào tạo cho đất nước những thế hệ giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

6.1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết đào tạo, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).

Ban Điều hành: Số lượng thành viên do 2 bên thỏa thuận. Trách nhiệm: Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Đề án theo thỏa thuận; tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác liên kết đào tạo.

Ban Điều phối chương trình: Thành phần bao gồm lãnh đạo trường, lãnh đạo khoa Tiếng Anh. Trách nhiệm của Ban: xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Ban Điều hành.

Người đại diện các bên liên quan tham gia quản lý:

Đại diện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: TS. Bùi Kiên Cường-Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác hợp tác quốc tế (Theo Ủy quyền của Hiệu trưởng).

Đại diện Đại học Plymouth Marjon: Giáo sư Claire Taylor, Vice-Chancellor & Chief Executive - Phó Hiệu trưởng - Giám đốc điều hành, 01752636870, ctaylor@marjon.ac.uk

Trách nhiệm và quyền hạn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Tổ chức tuyển sinh, quản lý người học, quản lý giảng viên tham gia giảng dạy chương trình liên kết.

Trách nhiệm và quyền hạn của Đại học Plymouth Marjon: Quản lý giảng viên của Đại học Plymouth Marjon, quản lý người học tham gia chương trình liên kết; cấp bằng cho người học khi tham gia học tập đạt kết quả.

6.2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết

Trách nhiệm và quyền hạn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Tổ chức tuyển sinh, quản lý người học, quản lý giảng viên tham gia giảng dạy chương trình liên kết.

Trách nhiệm và quyền hạn của Đại học Plymouth Marjon: Quản lý giảng viên của Đại học Plymouth Marjon, quản lý người học tham gia chương trình liên kết; cấp bằng cho người học hoàn thành chương trình đào tạo và các nghĩa vụ khác của người học.

6.3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác

Đội ngũ giảng viên

a. Giảng viên Việt Nam và giảng viên nước ngoài tham gia chương trình liên kết đào tạo quốc tế có trách nhiệm tuân thủ và tôn trọng luật pháp Việt Nam, thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình trên cơ sở hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật về lao động; có trách nhiệm tôn trọng danh dự, nhân phẩm, phong tục của nhau. Giảng viên Việt Nam và giảng viên nước ngoài bình đẳng về điều kiện làm việc và quyền được bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

b. Tuỳ theo nội dung của chương trình đào tạo để quy định số lượng giảng viên của đối tác nước ngoài và giảng viên Việt Nam tham gia giảng dạy.

c. Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ yêu cầu giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề, hướng dẫn luận văn và tham gia hội đồng chấm luận văn ít nhất phải có bằng tiến sĩ; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, giảng dạy ngoại ngữ ít nhất phải có bằng thạc sĩ.

d. Giảng viên tham gia giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo ít nhất phải có 05 năm kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực giảng dạy.

d. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong chương trình liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình nhưng không thấp hơn trình độ C1 theo khung tham chiếu chung châu Âu về năng lực ngoại ngữ hoặc tương đương.

Trách nhiệm của giảng viên

a. Phần chương trình liên kết đào tạo quốc tế do đối tác nước ngoài đảm nhiệm: giảng viên có trách nhiệm thực hiện theo đúng yêu cầu của đối tác nước ngoài, tôn trọng luật pháp Việt Nam.

b. Phần chương trình liên kết đào tạo quốc tế do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đảm nhiệm: ngoài những trách nhiệm chung của giảng viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo quốc tế còn có trách nhiệm sau:

- Dạy học và kiểm tra, đánh giá theo phương pháp tiên tiến được áp dụng đối với chương trình liên kết đào tạo quốc tế;

- Cung cấp các tài liệu và học liệu cho người học trước giờ lên lớp ở một trong các dạng sau: đề cương chi tiết bài giảng cùng các sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo hoặc danh mục sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo nếu có trong thư viện;

- Sử dụng ngoại ngữ (tùy theo từng loại chương trình) trong giảng dạy;

- Hướng dẫn người học áp dụng các phương pháp học tập, nghiên cứu tiên tiến, phương pháp trình bày, diễn đạt các ý tưởng khoa học;

- Kết hợp giảng dạy chuyên môn với phát triển kỹ năng mềm cho người học.

6.4.3 Giảng viên nước ngoài vào Việt Nam để tham gia giảng dạy tại chương trình liên kết đào tạo quốc tế phải gửi trước lý lịch khoa học cho cơ sở liên kết đào tạo, cập nhật và tài liệu giảng dạy, tham khảo về ngành/chuyên ngành đó, phù hợp với khung chương trình đã được cho phép.

- Giảng viên tham gia chương trình liên kết đào tạo quốc tế có trách nhiệm tìm hiểu để nắm rõ và thực hiện các quy định hiện hành về liên kết đào tạo quốc tế của Nhà nước và của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

- Giảng viên Việt Nam và giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo quốc tế phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Giảng viên nước ngoài sau khi nộp thuế thu nhập cá nhân, được chuyển về nước thu nhập hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Quyền lợi của giảng viên

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình liên kết đào tạo quốc tế được hưởng các quyền lợi sau:

- Được chi trả chế độ thù lao giảng dạy theo sự thoả thuận giữa Hiệu trưởng và cán bộ giảng dạy;

- Được ưu tiên cung cấp và sử dụng trang thiết bị, phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài liệu khoa học, thư viện, mạng internet để phục vụ công tác đào tạo;

- Được ưu tiên tạo điều kiện đi thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong nước và ngoài nước;

- Được hỗ trợ để có điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

- Được hưởng mọi quyền lợi theo đúng quy định trên cơ sở thoả thuận của đối tác nước ngoài và Nhà trường.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định cụ thể các quyền lợi nêu trên.

Trách nhiệm của người học


a. Người học phải tìm hiểu để nắm vững các quy định hiện hành về liên kết đào tạo quốc tế của Việt Nam, các quy định liên quan của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và của đối tác nước ngoài; Thực hiện đúng Quy định về công tác học sinh, sinh viên ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

b. Chương trình liên kết đào tạo quốc tế: học viên cao học thực hiện đầy đủ mọi yêu cầu đối với người học theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và các quy định được thoả thuận trong hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên tham gia liên kết đào tạo.

Quyền lợi của người học

a. Chương trình liên kết đào tạo quốc tế: học viên cao học được hưởng các quyền lợi theo thoả thuận của các bên tham gia liên kết đào tạo và quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, quy định công tác sinh viên của Trường ĐHSPT Hà Nội 2.

b. Đối với tất cả các loại hình liên kết đào tạo quốc tế trong khuôn khổ quy định này, học viên cao học có quyền kiến nghị trực tiếp với đơn vị đào tạo nếu chương trình không được thực hiện theo cam kết đã được thông báo công khai hoặc quyền lợi của người học không được đảm bảo. Trong trường hợp đơn vị đào tạo không giải quyết kiến nghị hoặc giải quyết không thỏa đáng, học viên cao học gửi kiến nghị bằng văn bản đến Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (qua phòng Thanh tra), thời hạn giải quyết kiến nghị là 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản theo dấu bưu điện.


**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Kiên Cường